TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày 02 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Kim V**, sinh năm 1985;
Địa chỉ: ấp Tân Hu, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B.
- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H** , sinh năm 1980;
Địa chỉ: ấp Tân Hu, xã Tân Th , huyện A, tỉnh B.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Kim V và anh Nguyễn Văn H .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung:

- Giao con chung tên Nguyễn Thị Châu Ph, sinh ngày 15/8/2005 cho anh Hiền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ph mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thực hiện cấp dưỡng lần đầu khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Chị V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

* Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí:

Chị V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng chị V phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu số 48733 ngày 23/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên chị V đã nộp xong án phí.

Anh H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Viện còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Tân Th , huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân T

-